TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Luân;

2. Bà Dương Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ G, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà B có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 21/02/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy B trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy B và ông Nguyễn Huỳnh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Long An theo Giấy đăng ký kết hôn số 21 ngày 08/5/2022. Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian cuối năm 2023 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, ông T không quan tâm, chăm sóc gia đình và có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh

phúc. Bà B đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi và vợ chồng ly thân từ tháng 1/2024 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh T. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Nhật Minh N, sinh ngày 30/05/2012 và Nguyễn Nhật Minh N1, sinh ngày 08/09/2013. Bà B yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.*Tại phiên toà,* bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Bà thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.*Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T* đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà, các giấy báo phiên tòa nhưng ông T không có mặt bất kỳ buổi làm việc nào, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị Thúy B khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "Tranh chấp ly hôn", thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Ông Nguyễn Huỳnh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy B thấy rằng: bà Nguyễn Thị Thúy B và ông Nguyễn Huỳnh T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà B và ông T xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2011 và đăng ký kết hôn năm 2012. Trong quá trình sống chung, bà B cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, ông T không quan tâm, chăm sóc gia đình. Đến cuối năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng, dù bà B đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi và vợ chồng ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được, vợ chồng sống không hạnh phúc. Hiện tại, bà B xác định không còn tình cảm với ông T nên bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T. Ông T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có phương án hàn gắn tình cảm. Xét thấy, giữa hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ

khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thúy B được ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh T.

[4] Về con chung: Bà B và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Nhật Minh N, sinh ngày 30/05/2012 và Nguyễn Nhật Minh N1, sinh ngày 08/09/2013. Khi ly hôn bà B yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay hai con chung đang sống chung với bà B, các con chung đã trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ, ông T không có ý kiến phản đối. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao Nguyễn Thị Thúy B được quyền nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tại Đơn khởi kiện bà B yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con. Tuy nhiên, tại phiên toà bà B thay đổi ý kiến, không yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà B và ông T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy B phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy B đối với bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thúy B được ly hôn với Nguyễn Huỳnh T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Nhật Minh N, sinh ngày 30/05/2012 và Nguyễn Nhật Minh N1, sinh ngày 08/09/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007128 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thúy B đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Thạnh Hoà, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (GCNKH số 21 ngày 08/5/2012);
- Đương sự;
- Lưu./.

Hồ Thị Miên

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Văn Luân – Dương Thị Sáu

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hồ Thị Miên

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị M

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn L;

2. Bà Dương Thị S.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ G, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về căn cứ áp dụng: Hội đồng xét xử nhất trí 3/3:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Hội đồng xét xử nhất trí 3/3:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy B đối với bị đơn ông Nguyễn Huỳnh T.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thúy B được ly hôn với Nguyễn Huỳnh T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Nhật Minh N, sinh ngày 30/05/2012 và Nguyễn Nhật Minh N1, sinh ngày 08/09/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Hội đồng xét xử nhất trí 3/3:

Bà Nguyễn Thị Thúy B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007128 ngày 29/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thúy B đã nộp đủ án phí.

4. Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí 3/3:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Nguyễn Văn Luân – Dương Thị Sáu **Hồ Thị Miên**